

**ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CƠ QUAN TW
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số ~~456~~ CV/BTG

V/v sao gửi Hướng dẫn số 75-HD/TW
và các đề cương tuyên truyền

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

ĐẢNG ỦY BỘ TÀI CH...	
ĐẾN	Số CV: 24/14
	Ngày 12/12/2018

Kính gửi: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

Căn cứ sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối sao gửi các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối:

1. Hướng dẫn số 75-HD/TW ngày 03/12/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019.
2. Công văn số 5586-CV/TW ngày 04/12/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương kèm theo Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV.
3. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày chiến thắng chiến tranh, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (07/01/1979 - 07/01/2019)

Đề nghị các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối triển khai tuyên truyền theo các văn bản nêu trên tới cán bộ, đảng viên và người lao động, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. /



Nơi nhận:

- Như trên (để th/hiện),
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/cáo),
- Thường trực ĐUK (để b/cáo),
- Các ban, đơn vị ĐUK,
- Các đ/c báo cáo viên cấp ĐUK,
- Cán bộ, chuyên viên BTGĐUK,
- Lưu VP.

Vũ Đức Nam

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn
và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019**

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị *Về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao* (viết tắt là Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị); Thông báo Kết luận số 88-KL/TW ngày 18/2/2014 của Bộ Chính trị *Về tổ chức kỷ niệm 100 năm, trên 100 năm ngày sinh; xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm; xây dựng, công bố phim tài liệu về thân thế sự nghiệp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu* (viết tắt là Kết luận 88 của Bộ Chính trị); Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ *Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài* (viết tắt là Nghị định 145 của Chính phủ); Công văn số 7876-CV/VPTW ngày 06/10/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng *Về việc tổ chức kỷ niệm một số ngày lễ và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019*, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của dân tộc; giáo dục tư tưởng chính trị, lòng yêu nước; khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đại đoàn kết, niềm tự hào và ý chí tự lực, tự cường dân tộc; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đưa đất nước ta tiếp tục phát triển bền vững.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần tổ chức đúng tầm, trang trọng, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, với quy mô, hình thức phù hợp bảo đảm đúng các quy định hiện hành; lồng ghép với việc tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng, các sự kiện chính trị của đất nước và các chỉ thị, nghị quyết của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo được không khí phấn khởi trong xã hội và các tầng lớp nhân dân.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM

1. Các ngày lễ lớn của đất nước

1.1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

a. Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019) và đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó tập trung nêu bật những chặng đường đấu tranh oanh liệt của Đảng ta, những khó khăn, gian khổ, hy sinh cùng những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm của Đảng trong 89 năm qua; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; khẳng định niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, một lòng một dạ chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả sau 3 năm triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trên tất cả các lĩnh vực; những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương qua các nhiệm kỳ đại hội, trong đó cần chú trọng tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 04 -CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ* gắn với Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; khẳng định kết quả đạt được và quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, tạo sự thống nhất trong Đảng để triển khai thực hiện có hiệu quả một số nghị quyết, chỉ thị, quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính, Ban Bí thư, nhất là Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, 7, 8 (khóa XII); Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 8/3/2018 của Bộ Chính trị *Về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*; Quy định số 127-QĐ/TW ngày 1/3/2018 của Ban Bí thư *Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ, cơ sở xã, phường, thị trấn*; qua đó phát hiện, đề xuất giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng năm 2018; biểu dương, cổ vũ các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu trong các phong trào thi đua, các mô hình điển hình và những việc làm sáng tạo trong công tác xây dựng Đảng năm 2018; đồng thời phê bình, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trên các mặt của công tác xây dựng Đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

- Tuyên truyền, tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến Xuân về gắn với việc tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cờ bạc, mê tín dị đoan và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết.

- Tuyên truyền không khí phấn khởi và các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; biểu dương khích lệ các tập thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên thương binh, gia đình chính sách, người có công với nước và cán bộ, chiến sỹ, người lao động đang làm nhiệm vụ trong dịp Tết, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Tổ quốc.

- Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, bôi nhọ, xuyên tạc, “diễn biến hoà bình”, chống phá Đảng, Nhà nước.

b. Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch)

- Tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa của Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương và Lễ hội Đền Hùng, về truyền thống dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các Vua Hùng và các bậc tiền nhân – những người đã có công lao, đóng góp to lớn trong công cuộc đấu tranh giữ gìn, dựng xây và phát triển đất nước.

- Tuyên truyền, giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng cùng những phong tục, tập quán tốt đẹp của đất nước, con người Việt Nam; cổ vũ các tầng lớp nhân dân trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về cội nguồn dân tộc, chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung của người Việt Nam; mối quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

c. Kỷ niệm 44 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019)

- Tuyên truyền giá trị, ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đường lối cách mạng Việt Nam, đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng ta; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối chiến tranh nhân dân, toàn

dân, toàn diện, đánh địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Nêu bật sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của quân và dân ta; sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam; sự giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta; những nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Việt Nam, đỉnh cao là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; những bài học kinh nghiệm quý báu về chỉ đạo chiến lược, các phương thức, biện pháp để tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, xây dựng nước Việt Nam XHCN ngày càng giàu mạnh, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

- Tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, đồng bào, chiến sỹ ở trong nước và nước ngoài đã hy sinh tính mạng, sẵn sàng cống hiến sức lực, trí tuệ và của cải, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

- Tuyên truyền những thành tựu của đất nước sau 44 năm thống nhất, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay; khẳng định sự kế thừa, phát huy tinh thần “quyết thắng” và chủ động nắm bắt thời cơ trong chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân 1975 để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

d. Kỷ niệm 65 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019)

- Tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng và nhân dân ta; khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với chiến dịch Đông-Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng như toàn bộ Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta.

- Nêu bật thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược; khẳng định ý nghĩa to lớn và sâu sắc của Chiến thắng Điện Biên Phủ đối với dân tộc Việt Nam, với quốc tế và thời đại; tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, các tướng lĩnh, cán bộ, chiến sỹ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và quân dân cả nước đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Tuyên truyền về những thành tựu to lớn của đất nước, của các tỉnh vùng Tây Bắc 65 năm qua kể từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ; khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và những bài học quý báu của Chiến thắng Điện Biên Phủ, đưa các tỉnh Tây Bắc cùng cả nước ngày càng phát triển giàu đẹp và văn minh.

e. Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019)

- Tuyên truyền về thân thể, cuộc đời, hoạt động cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế.

- Tuyên truyền thể hiện lòng biết ơn vô hạn của nhân dân Việt Nam và những tình cảm yêu mến, kính trọng của nhân dân các nước trên thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh; phân tích, làm rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động của Đảng và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, bôi nhọ thân thể, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phủ định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền kết quả sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* ở các cấp, ngành, địa phương; tuyên truyền phát hiện, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt”; đồng thời phê bình nghiêm túc những cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mang tính hình thức, thiếu hiệu quả.

g. Kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019)

- Tuyên truyền khẳng định giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; vấn đề nắm bắt thời cơ, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chớp thời cơ làm nên thành công của Cách mạng tháng Tám; khẳng định nhân tố quyết định của Cách mạng tháng Tám là đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng, là khối đại đoàn kết dân tộc dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh.

- Khẳng định thành quả to lớn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã đạt được trong quá trình tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong 74 năm qua, nhất là những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX và những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước; những bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức của đất nước; những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, về quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia...

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng hoà bình của dân tộc; đề cao, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh xương máu vì độc lập, tự do dân tộc, hoà bình và thống nhất đất nước; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

1.2. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2019 với hình thức phù hợp, bảo đảm đúng quy định tại Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị và Nghị định 145 của Chính phủ:

a. Lễ kỷ niệm và dâng hương, dâng hoa

- Lễ kỷ niệm: Trung ương và các bộ, ngành, địa phương không tổ chức lễ kỷ niệm, tùy theo điều kiện cụ thể để lựa chọn hình thức kỷ niệm phù hợp, đúng quy định.

- Lễ dâng hương, dâng hoa:

+ Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019) và đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên đường Bắc Sơn, thành phố Hà Nội; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động này.

+ Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (*mùng 10 tháng 3 âm lịch*): Tại Phú Thọ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ dâng hương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ là Chủ lễ dâng hương.

Các tỉnh, thành phố có di tích, đền thờ Vua Hùng tổ chức dâng hương tưởng niệm.

+ Kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2019): Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên đường Bắc Sơn, thành phố Hà Nội; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động này.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh viếng các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Kỷ niệm 65 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ: Tại tỉnh Điện Biên, Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam tỉnh Điện Biên dâng hoa tại Tượng đài Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ Điện Biên Phủ.

+ Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019): Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ trên đường Bắc Sơn, thành phố Hà Nội; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động này.

Tại Nghệ An: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An dâng hoa tại Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Quảng trường 19 tháng 5, thành phố Vinh, Khu di tích lịch sử Kim Liên, huyện Nam Đàn.

+ Kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019): Tại Hà Nội, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và thành phố Hà Nội vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ trên đường Bắc Sơn, thành phố Hà Nội; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động này.

b. Các hình thức tuyên truyền, kỷ niệm khác

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học; gặp mặt, giao lưu với nhân chứng lịch sử, người có công với Đảng, với nước; trao tặng huân, huy chương, bằng khen, Huy hiệu Đảng; tổ chức thăm quan di tích lịch sử, hành hương về nguồn, các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”,...

- Tổ chức các đợt thi đua chào mừng ngày lễ lớn của đất nước theo chủ đề thi đua trong giai đoạn 2016 - 2020: “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; tổ chức các hội nghị, giao lưu, tọa đàm, gặp mặt truyền thống biểu dương những điển hình, nhân tố mới; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Tiến hành trùng tu, tôn tạo, quản lý và sử dụng đúng quy định pháp luật, có hiệu quả các di tích lịch sử, văn hoá, các nhà bảo tàng, triển lãm...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên và sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng tuyên truyền cho đối tượng là thanh niên, học sinh, sinh viên.

- Xây dựng phim tài liệu, phóng sự, biên soạn xuất bản sách, tài liệu tuyên truyền về những ngày lễ lớn gắn với tuyên truyền những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành; về những gương điển hình, nhân tố mới; về kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Xây dựng cụm thông tin, cô đọng, panô, áp phích, khẩu hiệu, màn hình cô đọng ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở và nơi tập trung đông người.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng.

- Hướng dẫn nhân dân treo cờ Tổ quốc trong các ngày lễ lớn của đất nước.

2. Kỷ niệm 100 năm và trên 100 năm ngày sinh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã từ trần

2.1. Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Cụ Nguyễn Văn Tố (5/6/1889 - 5/6/2019), Trưởng ban Thường trực Quốc hội

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và công lao, đóng góp to lớn của Cụ Nguyễn Văn Tố đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc, với Quốc hội Việt Nam; nêu bật những cống hiến, đóng góp đối với các lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, văn hóa Việt Nam nói chung và lịch sử văn hóa Hà Nội nói riêng, đặc biệt là đối với việc ký kết Hiệp định 6/3 và Tạm ước 14/9/1946, đối với việc xây dựng Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà nhiều điều đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

- Bày tỏ lòng thành kính tri ân đối với Cụ Nguyễn Văn Tố - một tấm gương hết lòng vì nước, vì dân; giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ noi gương Cụ Nguyễn Văn Tố, ra sức học tập, lao động và công tác, góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội, xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

b. Các hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ kỷ niệm cấp quốc gia kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Cụ Nguyễn Văn Tố.

Danh nghĩa tổ chức: Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và thành phố Hà Nội.

Đơn vị thực hiện: Thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội và các ban, bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện; lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc diễn văn kỷ niệm.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Cụ Nguyễn Văn Tố:

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia.

Các bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan tùy theo điều kiện cụ thể có thể tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học trong dịp kỷ niệm.

- Xây dựng và phát sóng phim tài liệu về Cụ Nguyễn Văn Tố:

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng phim tài liệu nhựa về Cụ Nguyễn Văn Tố với độ dài không quá 40 phút.

Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức phát sóng phim tài liệu về Cụ Nguyễn Văn Tố vào khung giờ hợp lý trong dịp kỷ niệm.

- Tôn tạo, xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm Cụ Nguyễn Văn Tố: Thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, trình Ban Bí thư cho chủ trương.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, các cơ quan, đơn vị, thông qua hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tài liệu...).

Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức phát thanh, truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm; Đài Phát thanh-Truyền hình các tỉnh, thành phố và các đài truyền hình khác tổ chức tiếp sóng.

2.2. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (4/11/1909 - 4/11/2019), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và những đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Thụ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam; khẳng định công lao, đóng góp to lớn của đồng chí trong công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị của Đảng, nhất là đối với việc đề xuất sáng lập và làm chủ bút của báo “Tranh đấu”, báo “Giải phóng”, viết bài tham gia chỉ đạo công tác tuyên truyền của báo “Cờ Giải phóng”, “Tạp chí Cộng sản”, đối với việc “biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản” và việc thành lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân năm 1945.

- Bày tỏ lòng thành kính tri ân đối với đồng chí Hoàng Văn Thụ - người cộng sản kiên trung, bất khuất, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết; qua đó giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức tự phê bình và phê bình trong Đảng, tình thân ái, thương yêu đồng chí, đồng đội và nhân dân.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ kỷ niệm cấp tỉnh: Tỉnh Lạng Sơn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ:

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với tỉnh Lạng Sơn và Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức hội thảo khoa học cấp bộ, ngành.

Các, địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đồng chí Hoàng Văn Thụ đã từng tham gia hoạt động cách mạng, tùy điều kiện cụ thể có thể tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học.

- Xây dựng và phát sóng phim tài liệu kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ:

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng phim tài liệu nhựa với độ dài không quá 35 phút.

Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức phát sóng phim tài liệu về đồng chí Hoàng Văn Thụ vào khung giờ hợp lý trong dịp kỷ niệm.

- Tôn tạo, xây dựng nhà lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ: Tỉnh Lạng Sơn chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành liên quan xây dựng đề án trình Ban Bí thư cho chủ trương.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, cổ động trực quan, trên trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, thông qua hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tài liệu...).

3. Kỷ niệm các ngày thành lập, ngày giải phóng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày truyền thống của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

3.1. Đối với kỷ niệm năm tròn (năm có chữ số cuối là 0)

- Tổ chức lễ kỷ niệm ở quy mô ban, bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các ban, bộ, ngành, đoàn thể, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ngày kỷ niệm cần chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương để tạo sự thống nhất trên toàn quốc trong việc xây dựng nội dung, chương trình các hoạt động kỷ niệm.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hoạt động văn hóa – văn nghệ, phim, ảnh và các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền,...).

3.2. Đối với kỷ niệm năm lẻ 5 và năm khác

- Không tổ chức lễ kỷ niệm, tùy điều kiện cụ thể để tổ chức các hình thức kỷ niệm khác phù hợp, như: hội thảo, tọa đàm khoa học, gặp mặt truyền thống và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao,...

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, internet và mạng xã hội, trên trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các hoạt động văn hóa – văn nghệ, phim, ảnh và các ấn phẩm tuyên truyền (sách, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền...).

4. Các ngày lễ quốc tế

4.1. Kỷ niệm 149 năm Ngày sinh V.I.Lênin (22/4/1870 - 22/4/2019)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền cuộc đời sự nghiệp và những cống hiến vĩ đại của V.I.Lênin
- Lãnh tụ vĩ đại của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, đối với phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế.

- Tuyên truyền Di sản tư tưởng, lý luận quý báu của V.I.Lênin; khẳng định giá trị và ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp cách mạng của Việt Nam trong 89 năm qua, đặc biệt là trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội dâng hoa tại Tượng đài V.I.Lênin ở Hà Nội.

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các học viện, các trường đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

4.2. Kỷ niệm 201 năm Ngày sinh C.Mác (5/5/1818 - 5/5/2019)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp và công lao, đóng góp vĩ đại của C.Mác đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

- Khẳng định những giá trị khoa học và cách mạng trong Di sản tư tưởng của C.Mác, đặc biệt là chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư.

- Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay, nhấn mạnh những thành tựu đem lại và bài học kinh nghiệm; khẳng định tính đúng đắn và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác trong thời đại ngày nay.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các học viện, các trường đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

4.3. Kỷ niệm 199 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghen (28/11/1820 - 28/11/2019)

a. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

- Cuộc đời và sự nghiệp và những cống hiến, đóng góp của Ph.Ăng-ghen đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học và giai cấp công nhân; giáo dục học tập tấm gương về tình bạn bè, tình đồng chí giữa C.Mác và Ph.Ăngghen.

- Sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

b. Hình thức tuyên truyền kỷ niệm

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các học viện, các trường đại học, trường chính trị tỉnh, thành phố tùy điều kiện tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

5. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và các ngày kỷ niệm khác

5.1. Kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019)

a. Nội dung tuyên truyền

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng; nêu bật sự thật lịch sử và tính chính nghĩa của Việt Nam; khẳng định những nỗ lực ngoại giao nhằm duy trì đường biên giới Tây Nam hòa bình, hữu nghị của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam sau Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Nêu bật tinh thần quốc tế vô sản, sự giúp đỡ to lớn, trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với cách mạng Campuchia; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do, vì vận mệnh chung và tình hữu nghị, đoàn kết của hai dân tộc Việt Nam - Campuchia, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; tôn vinh và tri ân công lao to lớn của Quân tình nguyện và cán bộ chuyên gia Việt Nam đã sẵn sàng hy sinh, vượt muôn vàn khó khăn, gian khổ trong cuộc đấu tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và kẻ vai, sát cánh cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt tàn bạo, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế cao cả.

- Tuyên truyền, phát huy truyền thống gắn bó lâu đời, tinh thần đoàn kết chiến đấu trong sáng giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia để đưa quan hệ “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” giữa Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển tốt đẹp, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước; đồng thời đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận sự hy sinh, giúp đỡ to lớn và trong sáng của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng và nhân dân Campuchia.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm diễn ra ở trong nước và nước ngoài.

b. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức Lễ kỷ niệm cấp quốc gia tại Hà Nội:

Danh nghĩa tổ chức: Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Đơn vị thực hiện: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam chủ trì, phối hợp với Hội cựu chiến binh Việt Nam, thành phố Hà Nội và các ban, bộ, ngành liên quan (Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao) tổ chức; lãnh đạo Đảng, Nhà nước đọc diễn văn kỷ niệm.

- Tổ chức trao đổi Điện mừng giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Campuchia: Ban Đối ngoại Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019):

Hội thảo khoa học cấp quốc gia: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và Tỉnh ủy An Giang thực hiện, có sự tham gia của Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ ngoại giao.

Các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương: Tùy theo điều kiện cụ thể có thể tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học.

- Xây dựng và chiếu phim tài liệu kỷ niệm 40 năm Chiến thắng chiến tranh biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng:

+ Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ đạo Điện ảnh Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng Phim tài liệu với độ dài không quá 40 phút.

Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức phát sóng Phim Tài liệu nêu trên trong khung giờ phù hợp trước ngày kỷ niệm; đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố và các đài truyền hình khác tổ chức tiếp sóng.

- Trao tặng huân, huy chương, huy hiệu cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa hai nước Việt Nam - Campuchia; bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với cựu Quân tình nguyện, cán bộ, chuyên gia Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chủ tịch nước, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện.

- Tổ chức gặp gỡ hữu nghị cán bộ, nhân viên đại sứ quán, đại biểu học sinh, sinh viên và người Campuchia đang học tập, công tác tại Việt Nam: Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam thực hiện.

- Tổ chức giao lưu giữa các quân khu và lực lượng biên phòng tại các tỉnh giáp với biên giới Campuchia: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam chủ trì, phối hợp với các tỉnh giáp với biên giới Campuchia chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, cổ động thông qua các phương tiện trực quan, như: Bảng điện tử, panô, áp phích, băng zôn,... ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở; đồng thời hướng dẫn nhân dân treo cờ Tổ quốc chào mừng.

- Tổ chức tuyên truyền trong các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội theo Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Ban Đối ngoại Trung ương biên soạn, phát hành.

- Tổ chức tuyên truyền trên báo chí, internet và mạng xã hội, trang thông tin điện tử của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và các Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh biên giới Tây Nam của Tổ quốc đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng và chiếu phim, phóng sự bằng tiếng Khơ-me; chủ động phối hợp với các địa phương, các bộ, ngành, đoàn thể tổ chức các diễn đàn trao đổi, gặp mặt nhân chứng lịch sử; các chương trình văn hóa - văn nghệ phù hợp, có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục sâu sắc.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam chuẩn bị tốt các điều kiện để truyền hình, phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm; đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố và các đài truyền hình khác tổ chức tiếp sóng.

5.2. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và ngày kỷ niệm khác

- Kỷ niệm 40 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/2/1979 - 17/2/2019); 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019); 130 năm Ngày sinh Cụ Bùi Bằng Đoàn (19/9/1889 - 19/9/2019), Trưởng ban Thường trực Quốc hội; kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2019); 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019) và 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019): Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn, đề cương tuyên truyền kỷ niệm riêng.

- Kỷ niệm năm tròn ngày thành lập, ngày giải phóng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày truyền thống của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và một số ngày kỷ niệm khác: Ban Tuyên giáo Trung ương có hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm theo đề nghị của các ban, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và các cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh, thành phố, các ban, bộ, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương được giao chủ trì tổ chức các hoạt động kỷ niệm, chủ động, phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước dự và đọc diễn văn tại các lễ kỷ niệm cấp quốc gia; dự lễ kỷ niệm, hội thảo khoa học kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện lịch sử quan trọng.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, kỷ niệm; chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền về các ngày lễ lớn và các sự kiện lịch sử quan trọng được tổ chức ở quy mô cấp quốc gia; thẩm định diễn văn kỷ niệm; các bài phát biểu tại lễ kỷ niệm cấp quốc gia; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm và thường xuyên báo cáo Ban Bí thư.

4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động thông tin, cổ động, văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch, triển lãm, điện ảnh,... phục vụ nhân dân, trong đó cần quan tâm nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến; đồng thời có chính sách khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn học - nghệ thuật mới, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc về truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng của dân tộc; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo và quản lý các cơ quan báo chí, truyền thông, tuyên truyền về các ngày lễ lớn và các sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019 bảo đảm kịp thời, đúng định hướng tư tưởng chính trị.

6. Bộ Ngoại giao phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phóng viên báo chí nước ngoài tuyên truyền về các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019, tổ chức biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức đại diện của Việt Nam và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019 gắn với việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về đối ngoại, ngoại giao, về bảo vệ quyền và chủ quyền biển đảo, biên giới của Việt Nam.

7. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên vượt lên khó khăn, thách thức, quyết tâm lao động, sản xuất và kinh doanh, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Hướng dẫn tổ chức tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước gắn với tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết Trung ương khóa XII gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

- Tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, hành hương về nguồn, giao lưu, gặp mặt, nói chuyện truyền thống,...

8. Ủy ban Toàn quốc các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam, Hội Văn học - Nghệ thuật các tỉnh, thành phố tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân, nhất là giới văn nghệ sỹ, trí thức sáng tác và quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước.

9. Hội Nhà báo Việt Nam chỉ đạo các liên chi hội, chi hội cơ sở tăng cường đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục; nâng cao trách nhiệm chính trị, trình độ chuyên môn của đội ngũ phóng viên, biên tập viên.

10. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Tham mưu giúp cấp ủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức các hình thức tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019 bằng hình thức phù hợp, gắn với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm 2019.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, thông qua các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, các sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng tới việc theo dõi, kiểm tra các hoạt động tuyên truyền, nhất là trên báo chí và các phương tiện cổ động trực quan.

- Chỉ đạo Hội Nhà báo, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp, tổ chức các hoạt động sáng tác, quảng bá, biểu diễn các tác phẩm văn học, nghệ thuật về truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng, ca ngợi gương người tốt, việc tốt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn và các sự kiện lịch sử quan trọng.

11. Các báo, đài Trung ương, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch tuyên truyền; chú trọng tới việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục, các chương trình, diễn đàn mới, hấp dẫn, thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

12. Kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm thực hiện theo quy định hiện hành (bao gồm ngân sách Trung ương và địa phương).

IV. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Kỷ Hợi 2019!

2. Nhiệt liệt chào mừng 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019)!

3. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019!

4. Nhiệt liệt chào mừng 44 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019)!

5. Nhiệt liệt chào mừng 65 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019)!

6. Nhiệt liệt chào mừng 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019)!

7. Nhiệt liệt chào mừng 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2019)!

8. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

9. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng !

10. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

11. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

12. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

(Gửi kèm theo Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019).nu

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để b/c),
- Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TW, Ủy ban TW MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Ban Đối ngoại TW, VPTW Đảng, VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ,
- Các bộ: Quốc phòng, Công an, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao, Lao động - Thương binh và Xã hội,
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Ủy ban Toàn quốc các Hội VH-NT Việt Nam,
- Các báo, đài Trung ương,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc TW; Ủy ban TW MTTQ VN và TW các tổ chức chính trị - xã hội,
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Vụ Tuyên truyền (10),
- Lưu HC.



Bùi Trường Giang

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 5586 -CV/BTGTW

V/v tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 6,
Quốc hội khóa XIV

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: - Ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy; đảng ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương.

Sau gần một tháng làm việc với tinh thần làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ và trách nhiệm, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình đề ra.

Để phục vụ công tác tuyên truyền sau kỳ họp, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội soạn thảo "Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV".

Kính đề nghị các đồng chí quan tâm, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. *He*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Hội Nhà báo Việt Nam,
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội,
- Vụ Tổng hợp, Vụ Tuyên truyền,
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
BAN
TUYÊN GIÁO
Bùi Trường Giang

Bùi Trường Giang

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

A. BỐI CẢNH DIỄN RA KỲ HỌP

Đất nước ta đã đi qua nửa chặng đường của nhiệm kỳ 2016 – 2020. Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV diễn ra từ ngày 22/10 đến ngày 20/11/2018, là kỳ họp có ý nghĩa đánh giá giữa nhiệm kỳ đối với việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kinh tế – xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đổi mới mạnh mẽ trong hoạt động của Quốc hội, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, các địa phương, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế – xã hội phát triển khá toàn diện, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được những kết quả khả quan. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí... đạt nhiều kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế – xã hội nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong nhiều ngành, lĩnh vực chưa cao; nguy cơ tụt hậu vẫn còn; tình trạng ô nhiễm môi trường; biến đổi khí hậu, bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; tội phạm, tệ nạn xã hội, tình hình tai nạn giao thông... còn diễn biến phức tạp.

Thời gian còn lại của năm 2018, nhiệm vụ đặt ra là cần tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2018, tạo động lực tốt hơn cho đất nước vào những năm cuối nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Sau gần một tháng làm việc với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, trí tuệ và đổi mới, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình làm việc.

B. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KỲ HỌP

1. Công tác nhân sự

Tại kỳ họp này, với sự tín nhiệm rất cao, Quốc hội đã bầu Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giữ chức vụ Chủ tịch nước. Đây là nội dung quan trọng, được

cử tri và nhân dân cả nước quan tâm, đánh giá cao. Đồng thời, Quốc hội đã phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Công tác nhân sự tại kỳ họp được tiến hành chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Xem xét, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước

Quốc hội đã xem xét, thảo luận các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018 và kết quả giữa kỳ thực hiện các kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 về kinh tế-xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, chương trình mục tiêu quốc gia, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn; kết quả 3 năm thực hiện chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đánh giá chung, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng kinh tế – xã hội vẫn phát triển khá toàn diện, việc cơ cấu lại nền kinh tế đã đạt được những kết quả tích cực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt, GDP tăng từng năm, an sinh xã hội và đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên, quốc phòng, an ninh được giữ vững, uy tín và vị thế của nước ta trong khu vực và trên thế giới không ngừng được nâng cao.

2.1. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 – 2020

Tổng thu ngân sách nhà nước 3 năm 2016 – 2018 ước đạt 54,68% kế hoạch 5 năm. Thu ngân sách nhà nước từng năm 2016, 2017 và 2018 đều đạt và vượt dự toán, phần tăng thu chủ yếu là ngân sách địa phương. Chi ngân sách nhà nước 3 năm 2016 – 2018 ước đạt 54,4% kế hoạch 5 năm; cơ cấu chi ngân sách khá tích cực, tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng, cao hơn mục tiêu đề ra (25 – 26%); tỷ lệ bội chi và nợ công/GDP bảo đảm mục tiêu đề ra. Nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia hàng năm đều giữ ở thấp hơn giới hạn theo mục tiêu đề ra.

Trong điều hành ngân sách nhà nước, một số nhiệm vụ, giải pháp đề ra chưa được thực hiện triệt để như: phương pháp quản lý chi ngân sách nhà nước vẫn chủ yếu chú trọng đến yếu tố “đầu vào”, chưa quyết tâm thực hiện quản lý theo kết quả “đầu ra” gắn với đánh giá thực hiện nhiệm vụ được giao; việc điều chỉnh các chính sách thu còn chậm và có khó khăn nhất định; việc đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa được thực hiện quyết liệt, đồng bộ.

2.2. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020

Quốc hội đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội đạt được nhiều kết quả tích cực. Những nhiệm vụ,

mục tiêu quan trọng và các dự án quan trọng quốc gia theo các Nghị quyết của Quốc hội đều được cân đối và bố trí vốn đầy đủ. Nhiều công trình hạ tầng mang tính kết nối vùng được đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng một số công trình lớn. Hiệu quả đầu tư công đã được cải thiện một bước, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, hệ số ICOR giảm từ 6,36 của giai đoạn 2011 – 2014 xuống còn 6,11 trong giai đoạn 2015 – 2017, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản, góp phần hạn chế đầu tư dàn trải.

Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: bố trí vốn không phù hợp với tiến độ thi công dự án, xây dựng kế hoạch đối với nguồn vốn ODA chưa bao quát được hết các hiệp định đã ký kết, chưa tổng hợp đầy đủ số dự án, chưa tính toán cân đối hợp lý giữa nhu cầu vay và khả năng trả nợ, một số dự án quốc gia trọng điểm (dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông, Cảng hàng không quốc tế Long Thành) triển khai chậm, một số dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư quá lớn, một số dự án chất lượng chưa bảo đảm, cơ chế thu hút đầu tư PPP chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, tỷ lệ giải ngân trong năm 2016, 2017 thấp, đặc biệt là nguồn trái phiếu Chính phủ đạt tỷ lệ giải ngân rất thấp (đạt 47,3% năm 2016 và 41,2% năm 2017) ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư công.

2.3. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020

Qua 3 năm thực hiện, Quốc hội đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được quy định trong Nghị quyết số 100/2015/QH13 đã được Chính phủ cùng các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai, đạt được những kết quả tích cực đối với cả 2 chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; khẳng định tính đúng đắn của các chương trình mục tiêu quốc gia trong việc cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các nhóm dân cư.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: việc ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện quá chậm, dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở pháp lý và căn cứ để triển khai thực hiện, việc tích hợp, lồng ghép các chương trình còn hạn chế. Việc giao vốn còn chậm, vẫn còn tình trạng dàn trải, nợ đọng, môi trường ở nhiều vùng nông thôn còn bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều địa phương còn nợ tiêu chí nông thôn mới. Một số địa phương không đủ khả năng cân đối vốn đối ứng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, tỷ lệ hộ tái nghèo phát sinh còn cao (22,98% tổng số hộ thoát nghèo).

2.4. Về đánh giá 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi 2016 – 2018

Quốc hội cho rằng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và một số địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi dân tộc thiểu số, miền núi. Hiện nay, hệ thống chính sách ngày càng đồng bộ, toàn diện, bao phủ hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Nguồn lực đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số, miền núi ngày càng tăng và đã đạt được kết quả quan trọng. Thực hiện quy định của Hiến pháp 2013 “Quốc hội quyết định chính sách dân tộc”, thời gian tới, Quốc hội ban hành Nghị quyết về chính sách dân tộc mang tính tổng thể, toàn diện, lâu dài để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, theo đó tích hợp các nội dung chính sách, thu gọn một đầu mối quản lý, quy định về cơ chế, nguồn lực bảo đảm thực hiện chính sách.

Sau khi xem xét, Quốc hội đã biểu quyết thông qua 4 nghị quyết:

- Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2019
- Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019
- Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2019
- Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020

3. Xem xét, thông qua các dự án luật, nghị quyết

Tại kỳ họp này, trên cơ sở thảo luận, xem xét, Quốc hội đã thông qua **9 luật** (gồm: Luật Chăn nuôi; Luật Trồng trọt; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật Cảnh sát biển Việt Nam; Luật Công an nhân dân (sửa đổi); Luật Đặc xá (sửa đổi); Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch), **01 nghị quyết** (Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan) và cho ý kiến về **6 dự án luật** khác (gồm: Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Kiến trúc; Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công (sửa đổi)).

Các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội tại kỳ họp nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Hiến pháp năm 2013, tạo sự đồng bộ và góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển kinh tế, quyền con người, quyền công dân, chính sách giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phòng, chống tham nhũng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế...

Riêng về quy định “*xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm giải trình không hợp lý về nguồn gốc*” trong *Luật Phòng, chống tham nhũng*, do đây là vấn đề mới, còn nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất nên Quốc hội đã quyết định không bổ sung nội dung này vào trong dự án Luật mà thực hiện theo quy định hiện hành và tăng cường hơn nữa các biện pháp bảo đảm thực hiện.

Tại kỳ họp này, Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan*. Việc phê chuẩn CPTPP có ý nghĩa quan trọng, không chỉ nhằm hoàn tất quy trình pháp lý để bảo đảm Hiệp định sớm có hiệu lực, mà còn thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước ta trong việc chủ động hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, khẳng định vị thế và trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế.

Quốc hội đã quyết định đưa dự án Luật Hành chính công ra khỏi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2019 và dừng việc xây dựng dự án Luật này. Đối với dự án *Luật Giáo dục (sửa đổi)* là dự án Luật với nhiều vấn đề được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, được Quốc hội xem xét, thông qua theo trình tự 03 kỳ họp. Quốc hội giao Chính phủ tổ chức lấy ý kiến rộng rãi nhân dân về dự án Luật, tổng hợp ý kiến nhân dân trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 01/2019, làm căn cứ sửa đổi các quy định của Luật bảo đảm hợp lý, có tính khả thi cao trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2019).

Quốc hội cũng tán thành thời gian thực hiện thí điểm cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo Nghị quyết số 30/2016/QH14 trong thời gian 2 năm kể từ ngày 01/02/2019. Theo đó, giao Chính phủ chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền và nghiên cứu, rà soát Danh mục các nước được áp dụng, các cửa khẩu được nhập cảnh bằng thị thực điện tử để bảo đảm chặt chẽ, hợp lý; đồng thời, khẩn trương tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để báo cáo, trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật này.

Quốc hội đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các ngành, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua, sớm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần đưa luật sớm đi vào cuộc sống. Các cơ quan của Quốc hội thường xuyên giám sát việc thi hành luật; đồng thời có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện các dự

án luật đã được Quốc hội cho ý kiến, bảo đảm chất lượng trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp sau.

4. Chất vấn và trả lời chất vấn

Quốc hội đã xem xét các báo cáo và tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn về việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4. Nội dung chất vấn có phạm vi rộng, nhiều chất vấn của đại biểu liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở hầu hết các lĩnh vực của cả khối hành pháp và tư pháp. Tổng cộng có 135 đại biểu đặt câu hỏi chất vấn và 82 lượt đại biểu tranh luận. Các thành viên Chính phủ, trong đó 02 Phó Thủ tướng Chính phủ, 19 Bộ trưởng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã trực tiếp trả lời chất vấn các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ đã phát biểu làm rõ một số nội dung thuộc trách nhiệm của Chính phủ và trả lời một số chất vấn của đại biểu.

Các đại biểu Quốc hội đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nghiên cứu kỹ các báo cáo, đặt câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào vấn đề. Các thành viên Chính phủ, Trưởng ngành cơ bản đã trả lời rõ, thẳng thắn về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, nhận trách nhiệm và đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục.

Quốc hội ghi nhận những nỗ lực, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của các vị đại biểu Quốc hội trong việc giám sát, theo dõi việc thực hiện các yêu cầu của Quốc hội. Đồng thời, đề nghị các thành viên Chính phủ, Trưởng ngành nghiên cứu tiếp thu đầy đủ, nghiêm túc ý kiến của đại biểu Quốc hội, ý kiến của cử tri và nhân dân gửi đến các kỳ họp, thực hiện các giải pháp có hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong từng lĩnh vực để báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp sau.

5. Lấy phiếu tín nhiệm

Quốc hội đã hoàn thành việc lấy phiếu tín nhiệm đối với 48 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Việc lấy phiếu tín nhiệm đã được triển khai một cách thận trọng, nghiêm túc, theo đúng nội dung, quy trình, thủ tục của Nghị quyết số 85/2014/QH13. Đây là kết quả của một quá trình chuẩn bị chu đáo và trách nhiệm; xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lấy phiếu tín nhiệm. Với ý thức trách nhiệm cao, các đại biểu Quốc hội đã dành thời gian nghiên cứu, nắm bắt thông tin, thảo luận, đánh giá một cách công tâm, khách quan mức độ tín nhiệm của các vị được Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đã phản ánh tương đối khách quan quá trình thực hiện

nhiệm vụ của những người được lấy phiếu tín nhiệm. Đây là cơ sở để người được lấy phiếu tín nhiệm tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

6. Xem xét, quyết định các vấn đề khác

- Quốc hội đã dành thời gian xem xét các báo cáo về công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV và một số báo cáo khác của các cơ quan, tổ chức hữu quan (*Báo cáo của Chính phủ về kết quả 2 năm (2017 – 2018) thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Báo cáo của Chính phủ về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới; Báo cáo về bảo hiểm y tế*). Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, ý kiến của cử tri và nhân dân gửi đến các kỳ họp; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả các lĩnh vực công tác trong thời gian tới.

- Quốc hội đã thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, trong đó đã đánh giá tổng quan về kết quả kỳ họp và quyết định một số vấn đề: điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; kéo dài thời gian thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo Nghị quyết số 30/2016/QH14 trong thời gian hai năm kể từ ngày 01/2/2019; giao Chính phủ triển khai xây dựng chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2045; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

C. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

1. Khẳng định kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV diễn ra với không khí làm việc sôi nổi, dân chủ, trách nhiệm, tiếp tục có nhiều đổi mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, thu hút sự quan tâm theo dõi của nhân dân và cử tri cả nước. Kết quả kỳ họp đã tạo niềm tin về sự đoàn kết, nhất trí để phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của những năm tiếp theo và cả nhiệm kỳ 2016 – 2020.

2. Tuyên truyền nội dung 09 luật, 01 Nghị quyết được Quốc hội thông qua. Đặc biệt là những nội dung được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, như: nội dung Luật Phòng, chống tham nhũng, nội dung, ý nghĩa của việc phê chuẩn Hiệp định

Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), những điểm mới của Luật Giáo dục (sửa đổi)...

3. Tuyên truyền những kết quả tích cực trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngân sách Nhà nước năm 2018 và giai đoạn 3 năm 2016 – 2018, khẳng định mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng kinh tế – xã hội năm 2018 và giai đoạn 3 năm 2016 – 2018 vẫn phát triển khá toàn diện, việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đã đạt được những kết quả tích cực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt mục tiêu, tiến độ đề ra, GDP tăng trưởng cao dần qua từng năm, an sinh xã hội và đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, quốc phòng an ninh được giữ vững, hoạt động tư pháp, công tác xây dựng chính quyền có nhiều đổi mới, vị thế của nước ta trong khu vực và trên thế giới không ngừng được nâng cao.

4. Tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2019 gắn với tuyên truyền các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7, 8 (khóa XII), nhấn mạnh mục tiêu tổng quát của năm 2019 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tuyên truyền, làm rõ 12 chỉ tiêu và 10 nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế – xã hội, nội dung 4 nghị quyết về kinh tế – xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019 và đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 được Quốc hội đề ra tại kỳ họp này.

5. Khẳng định việc bầu chức danh Chủ tịch nước tại kỳ họp 6, Quốc hội khóa XIV này là hoàn toàn dân chủ, nghiêm túc, minh bạch. Việc Tổng Bí thư giữ chức Chủ tịch nước không phải là “kiêm” hay “nhất thể hóa” mà do điều kiện khách quan, thực tiễn đòi hỏi, phù hợp với lịch sử truyền thống của dân tộc và xu thế chung của thời đại, được cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn bè quốc tế ủng hộ, đồng tình cao. Từ đó, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, quy chụp của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng và Nhà nước.

6. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2018 và các năm cuối nhiệm kỳ 2016 – 2020. *He*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019)

I. CHIẾN THẮNG CHIẾN TRANH, BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM CỦA TỔ QUỐC VÀ CÙNG QUÂN DÂN CAMPUCHIA ĐÁNH ĐỔ CHẾ ĐỘ DIỆT CHỦNG

1. Bối cảnh và nguyên nhân của cuộc chiến tranh

a. Tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước Việt Nam – Campuchia, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam

- Từ lâu, nhân dân Việt Nam – Campuchia đã xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết cùng chống kẻ thù chung, đặc biệt đã kề vai sát cánh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tuy nhiên, do bị các thế lực phản động, thù địch nước ngoài kích động, lợi dụng, từ những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ (1970 -1975), quân Pôn Pốt đã tiến hành một số vụ tiến công, bắt cóc giết hại cán bộ, bộ đội Việt Nam hoạt động ở chiến trường Campuchia, đồng thời gây chia rẽ nội bộ những người cộng sản Campuchia. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1973, quân Pôn Pốt gây ra 102 vụ, sát hại và làm bị thương 103 bộ đội Việt Nam, cướp hàng chục tấn lương thực và vũ khí.

- Thực hiện âm mưu chiến lược phá hoại mối quan hệ liên minh đoàn kết chiến đấu giữa 3 nước Campuchia - Việt Nam - Lào nói chung và giữa hai nước Việt Nam - Campuchia nói riêng; tháng 4/1975, sau khi lên nắm quyền, tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam, cụ thể:

+ *Ở trong nước, chúng phạm sai lầm đặc biệt nghiêm trọng, thực thi chính sách diệt chủng tàn khốc, cưỡng bức lao động khổ sai, tra tấn hành hạ dã man người dân Campuchia; biến trường học, nhà chùa thành nhà tù, khắp mọi nơi đầy những hố chôn người tập thể... Chỉ trong 3 năm 8 tháng và 20 ngày, (từ tháng 4 năm 1975 đến cuối năm 1978), chế độ Pôn Pốt đã giết hại gần 3 triệu người dân Campuchia vô tội, xóa bỏ mọi cơ sở xã hội, xóa bỏ thành thị, xóa bỏ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, xóa bỏ quan hệ tiền tệ, buôn bán và đầy Campuchia đứng trước thảm họa diệt vong. Chế độ hà khắc ban hành đã trùm lên đất nước Campuchia đau thương: “Không tự do đi lại, không tự do hội họp, không tự do ngôn luận, không tự do tín ngưỡng, không tự do học hành, không tự do hôn nhân, không bệnh viện, không tiêu tiền, không buôn bán, không chùa chiền... và không có cả nước mắt để khóc trước cảnh đau thương của dân tộc. Chỉ còn cầm thù và uất hận”¹.*

¹ Diễn văn của ông Rua Xa-may, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia tại cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội chào mừng thắng lợi của cách mạng Campuchia, ngày 11/1/1979.

+ *Đối với Việt Nam*, được các thế lực phản động nước ngoài hậu thuẫn, tập đoàn phản động Pôn Pốt chủ trương phá nát mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống lâu đời giữa Việt Nam và Campuchia; ra sức vu khống Việt Nam, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; kích động xét lại quan hệ hai nước, đòi hoạch định lại biên giới Việt Nam - Campuchia, vô cớ coi Việt Nam là kẻ thù số 1 và tiến hành hàng loạt những cuộc xâm lấn biên giới, giết hại dân thường.

Năm 1975, khi đất nước Việt Nam vừa thống nhất, Pôn Pốt đã cho quân xâm lược các đảo, biên giới đất liền Tây Nam nước ta. Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, chúng lại tiếp tục đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Trên đất liền, chúng khiêu khích bộ đội biên phòng ta, cho dân di dời cột mốc biên giới ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lô Cồ), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pôn Pốt bắt ngờ tiến hành một số vụ xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum), gây ra tội ác với nhân dân Việt Nam.

Tháng 01/1976, Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Campuchia (do Pôn Pốt làm Bí thư) xác định: “Tai họa nhất cần phải chú ý là Việt Nam...”². Trong thời gian này, được sự giúp đỡ từ bên ngoài, Pôn Pốt càng đẩy mạnh các hoạt động quân sự phá hoại ta ở vùng biên giới Tây Nam. Cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 1976, quân Pôn Pốt khiêu khích hai đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (Đắk Lắk). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Trên địa bàn Quân khu 7, chúng gây ra 280 vụ khiêu khích, lấn chiếm 20 điểm trên biên giới. Ở địa bàn Quân khu 5 và Quân khu 9, các vụ xâm lấn ngày càng tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn.

Đi đôi với hành động xâm lược, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền, bôi nhọ hình ảnh Việt Nam, kích động tâm lý chống Việt Nam, coi Việt Nam là “kẻ thù truyền kiếp”, “kẻ thù số 1”. Lấy cớ làm sạch nội bộ, chúng tiến hành phân loại dân, thực hiện nhiều cuộc thanh trừng đẫm máu, trong đó tập trung vào số cán bộ trước đây được đào tạo ở Việt Nam.

Cùng với các hoạt động khiêu khích, xâm lược thô bạo đến biên giới Tây Nam của Việt Nam, trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pôn Pốt đã ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Chúng phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối, kích động tâm lý chống Việt Nam; xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương, trong đó điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam. Trong hai tháng 3 và 4/1977, quân Pôn Pốt liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân diễn tập dọc biên giới với nước ta dưới danh nghĩa

² Tài liệu thu được của địch, hồ sơ số KC559, tài liệu lưu tại Thư viện Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

“phòng thủ khu vực”, “bảo đảm an ninh nội địa”, nhưng thực chất đó là các cuộc điều quân ra biên giới. Pôn Pốt tuyên bố: “Mâu thuẫn Việt Nam - Campuchia là mâu thuẫn chiến lược sống còn, không thể điều hòa được, cũng không thể giải quyết bằng thương lượng mà phải dùng biện pháp quân sự”³. Cuối tháng 4/1977, Pôn Pốt điều động 5 sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào lãnh thổ vùng biên giới Tây Nam của nước ta.

Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pôn Pốt đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.

b. Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam buộc phải đứng lên thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, đập tan hành động xâm lược của kẻ thù, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt

- Sau chiến thắng năm 1975, nhân dân Việt Nam tha thiết mong muốn hòa bình để khôi phục và phát triển đất nước. Chúng ta đã thực hiện chủ trương giảm quân thường trực kể cả các quân khu ở phía Nam để tập trung cho nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng, phát triển đất nước.

+ Trước hành động khiêu khích, xâm phạm biên giới Tây Nam Việt Nam của quân Pôn Pốt, Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm mong muốn Việt Nam và Campuchia đàm phán ký kết hiệp ước về biên giới giữa hai nước trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tiếp tục phát triển tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Chúng ta thực hiện nghiêm các thỏa thuận tại cuộc gặp mặt đại diện Việt Nam và Campuchia tại Phnôm Pênh diễn ra vào tháng 4/1976.

+ Kiên trì chủ trương xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị với Campuchia, Quân ủy Trung ương Đảng ta đã chỉ thị cho các quân khu, tỉnh có đường biên giới với Campuchia tăng cường đoàn kết với nhân dân Campuchia, tránh mọi sự khiêu khích. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tháng 12/1976, Đảng, Nhà nước Việt Nam tiếp tục khẳng định lập trường của mình: “Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và sự giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; tôn trọng lợi ích của nhau, làm cho ba nước vốn gắn bó với nhau trong cuộc

³ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 13*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.99.

đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước”⁴.

- Bất chấp mọi nỗ lực ngoại giao hòa bình của Việt Nam, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, chủ động gây ra các vụ xung đột, lấn chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam; huy động phần lớn sức mạnh quân sự, hàng chục sư đoàn chủ lực và nhiều trung đoàn địa phương tiến hành cuộc chiến tranh xâm chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam. Đi đến đâu, chúng tàn phá làng mạc, giết hại dã man người dân, kể cả người già, phụ nữ, trẻ em Việt Nam.

- Những hành động xâm lược và diệt chủng tàn bạo của tập đoàn Pôn Pốt là không thể dung tha. Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, của nhân dân Campuchia, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng và thiêng liêng của mình để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; đồng thời cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng, giúp đỡ những người cách mạng chân chính Campuchia làm lại cuộc cách mạng đã bị phản bội.

2. Tóm tắt diễn biến cuộc chiến tranh

Cuộc chiến tranh diễn ra theo 2 giai đoạn:

a. Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 05/01/1978): Quân Pôn Pốt mở các cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam; cùng với việc tổ chức lực lượng vũ trang đánh lui quân địch, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục nỗ lực ngoại giao nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình

- Với dã tâm xâm lược, mở đầu cuộc chiến tranh, Pôn Pốt liên tiếp mở 3 cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam:

+ Ngày 30/4/1977, chúng đánh vào 14/16 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất của ta, bắn pháo vào những nơi đông dân cư ở sát biên giới và vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Các cuộc tiến công và pháo kích của quân Pôn Pốt vào An Giang tính đến ngày 19/5/1977 đã giết hại 222 người và làm 614 người dân Việt Nam bị thương, phá nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân,...

Trước hành động xâm lược trắng trợn của quân Pôn Pốt, các lực lượng biên phòng và dân quân, du kích các xã Vĩnh Xương, Vĩnh Gia, Nhân Hưng... đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn địch. Quân đội ta đã sử dụng 1 trung đoàn (thuộc Sư đoàn 330), 1 trung đoàn tàu thuyền và 2 tiểu đoàn địa phương An Giang đánh trả, diệt 300 tên, buộc quân Pôn Pốt rút về bên kia biên giới. Ngày 23/5/1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở phía Nam: “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia. Tìm mọi cách làm nhụt tinh thần của bọn khiêu khích. Tuyên

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nxb. Sự thật, Hà Nội 1977, tr.81.

truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận, tạo điều kiện ổn định một bước biên giới với Campuchia. Đập tan âm mưu chia rẽ các nước anh em trên bán đảo Đông Dương”⁵.

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương, các đơn vị Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9, Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 tổ chức điều chỉnh lực lượng, phương tiện, xây dựng phương án, sẵn sàng chiến đấu. Tổng cục Hậu cần triển khai một số kho, bảo đảm yêu cầu chiến đấu; các binh chủng Công binh, Pháo binh triển khai một số đơn vị sẵn sàng đánh địch ở các hướng; mạng thông tin liên lạc từ quân khu tới các đồn, chốt biên phòng được tăng cường thêm lực lượng và phương tiện.

+ Từ ngày 25/9/1977, quân Pôn Pốt tập trung 9 sư đoàn chủ lực cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công lớn thứ 2 đánh sang địa bàn các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp lên hướng Tây Ninh, gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam. Riêng ở 3 xã thuộc các huyện Tân Biên, Bến Cầu (Tây Ninh), quân Pôn Pốt đã tàn sát trên một nghìn người dân.

Trước diễn biến mới của cuộc chiến tranh, do ta chưa tổ chức được tuyến phòng thủ biên giới, Bộ Tổng Tham mưu quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực cơ động của Bộ đánh lui các cuộc tiến công của quân Pôn Pốt ở nhiều khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm, sau đó lui về củng cố lực lượng.

+ Phát hiện ta đã lui quân về phía sau, ngày 15/11/1977, quân Pôn Pốt lại mở cuộc tiến công mới nhằm đánh chiếm thị xã Tây Ninh.

Trước tình hình đó, từ 5/12/1977 đến 5/01/1978, Quân đoàn 4, Quân đoàn 3 và Quân khu 7, Quân khu 9 tập trung 8 sư đoàn mở đợt phản công trên các hướng đường 7, đường 1, đường 2, truy kích quân Pôn Pốt sâu vào đất Campuchia 20-30km; đánh thiệt hại 5 sư đoàn, làm thất bại kế hoạch đánh chiếm thị xã Tây Ninh của địch.

- Với âm mưu thủ đoạn nham hiểm “vừa ăn cướp, vừa la làng”, tập đoàn Pôn Pốt đưa chiến tranh biên giới ra trước dư luận thế giới: Ngày 31/12/1977, chúng ra tuyên bố vu khống Quân đội Việt Nam “tiến công xâm lược Campuchia dân chủ” nhằm cô lập Việt Nam trên trường quốc tế.

- Cũng trong ngày 31/12/1977, Chính phủ ta ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường và nguyên tắc của ta là: Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ mình; luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị Việt Nam - Campuchia; vạch trần âm mưu thủ đoạn và những tội ác man rợ của tập đoàn Pôn Pốt đối với đồng bào ta ở các tỉnh vùng biên giới Tây Nam.

- Tinh thần xây dựng, lập trường chính nghĩa của Đảng, Nhà nước ta mong muốn giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước Việt Nam - Campuchia thông qua

⁵ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 13*, Sđd tr.104.

đàm phán hòa bình, tôn trọng lẫn nhau được dư luận thế giới đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, mọi nỗ lực ngoại giao nhằm thiết lập một vùng phi quân sự dọc biên giới của Chính phủ ta đều bị tập đoàn Pôn Pốt từ chối. Chúng tiếp tục phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta.

b. Giai đoạn 2 (từ ngày 06/01/1978 đến ngày 07/01/1979): Tập đoàn phản động Pôn Pốt tiến hành xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam, Quân tình nguyện Việt Nam mở cuộc tổng phản công và cùng quân dân Campuchia tiến công đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt

- Bị thiệt hại nặng nhưng do được hỗ trợ về vũ khí, trang bị và cố vấn quân sự từ bên ngoài, quân Pôn Pốt lại tiếp tục chuẩn bị lực lượng, tập trung quân về biên giới Việt Nam. Tháng 01/1978, Pôn Pốt đưa thêm 2 sư đoàn ra biên giới, tiếp tục gây xung đột, liên tục tiến công lấn chiếm, bắn pháo vào những nơi đông dân cư, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

- Trước tình hình đó, Bộ Tổng Tham mưu điều động Sư đoàn 341 (Quân đoàn 4) tăng cường cho Quân khu 9, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nâng cao cảnh giác, thực hiện phòng ngự tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước ta thực hiện đấu tranh chính trị và ngoại giao.

- Ngày 05/02/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố ba điểm: (1) Chấm dứt mọi hoạt động quân sự, rút lực lượng vũ trang cách biên giới 5km; (2) Hội đàm tiến tới kí hiệp ước hữu nghị và không xâm lược, kí hiệp ước về biên giới; (3) Thoả thuận về một hình thức thích hợp bảo đảm thông lệ quốc tế và giám sát quốc tế.

- Phớt lờ thiện chí của ta, quân Pôn Pốt tiếp tục huy động lực lượng áp sát biên giới và cho quân tiến công, xâm nhập nhiều điểm trên địa phận nước ta; lực lượng của ta đã kiên quyết đánh trả, giành lại các khu vực bị lấn chiếm.

- Từ ngày 26/3/1978, các đơn vị Quân đội ta chuyển sang tiến công, đẩy quân Pôn Pốt lùi xa dần biên giới và dồn đối phương vào thế bị động, đối phó. Đòn phản công quyết liệt của Việt Nam trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao đã đẩy quân Pôn Pốt vào tình thế khó khăn và tác động lớn đến tình hình chính trị nội bộ Campuchia; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho phong trào nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia phát triển, đỉnh cao là cuộc nổi dậy từ ngày 26/5/1978 ở Quân khu Đông, làm suy yếu một bộ phận lực lượng quân Pôn Pốt. Lực lượng cách mạng Campuchia đã lập được những khu căn cứ du kích có điều kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là những khu căn cứ gần Việt Nam, từng bước hình thành sự chỉ đạo thống nhất.

- Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về chống lại cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây Nam và tình hình căng thẳng ở biên giới phía Bắc, trong đó quyết định phát động chiến tranh nhân dân, kiên quyết phản công và tiến công địch một cách chủ động, liên tục bằng mọi lực lượng, với các quy

mô nhỏ, vừa và lớn, đánh địch cả trong và ngoài biên giới, tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

- Sau cuộc nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông ngày 26/5/1978, quân Pôn Pốt vừa ráo riết thanh trừng nội bộ, vừa phải đối phó với lực lượng cách mạng Campuchia vẫn đang tiếp tục hoạt động ở nhiều nơi. Để hỗ trợ cho lực lượng cách mạng Campuchia tồn tại và phát triển, tạo thế cho hoạt động của ta vào mùa khô 1979, từ ngày 14/6 đến 30/9/1978, ta sử dụng Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 7), 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 5) mở tiếp đợt tiến công lớn trên các hướng đường 1, đường 7, vùng giáp biên giới Tây Ninh và đường 19 kéo dài nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiến tới làm suy yếu một bước lực lượng quân Pôn Pốt.

- Do bị bất ngờ hoàn toàn về thời gian, quy mô và phương thức hoạt động của ta, quân Pôn Pốt rơi vào thế bị động, ngay ngày đầu đã bị ta đánh thiệt hại và tê liệt một số sư đoàn. Cuộc tiến công của ta đã hỗ trợ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông, buộc quân Pôn Pốt bị động đối phó trên cả 2 mặt trận biên giới và nội địa. Ở nhiều khu vực quan trọng, lực lượng nổi dậy đã lập được căn cứ, dựa vào dân để phát triển lực lượng. Phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia trong đợt tiến công này, ta loại khỏi vòng chiến đấu 6 sư đoàn, làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực quân Pôn Pốt, đẩy lùi hầu hết quân Pôn Pốt ra khỏi đất Việt Nam.

- Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 11/1978, Việt Nam đã giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển được 15 tiểu đoàn, 5 khung tiểu đoàn, 24 đội công tác, xây dựng được các tổ chức đảng, chuẩn bị thành lập mặt trận và bộ máy lãnh đạo. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, ngày 2/12/1978, tại vùng giải phóng thuộc xã Chơng Th'nu, huyện Snuol, tỉnh Kratié (Campuchia), Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra mắt nhân dân Campuchia, công bố cương lĩnh cách mạng 11 điểm, trong đó nêu rõ quyết tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng yêu nước nổi dậy đánh đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt, xóa bỏ chế độ diệt chủng tàn ác, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân; khẳng định tăng cường tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới; kêu gọi chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế giúp đỡ mọi mặt cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia.

- Phát hiện quân Pôn Pốt có ý định tập trung 5 sư đoàn và 4 trung đoàn tiến công đánh chiếm Tây Ninh, sau đó sẽ mở rộng địa bàn đánh chiếm lãnh thổ Việt Nam, ngày 06 và 07 tháng 12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm tổng phản công - tiến công chiến lược tiêu diệt quân địch, hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; đồng thời sẵn sàng hỗ trợ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia nổi dậy đánh đổ tập đoàn Pôn Pốt diệt chủng, giành chính quyền về tay nhân dân.

- Phát hiện sự chuẩn bị của ta, quân Pôn Pốt tập trung phần lớn lực lượng chủ lực bố trí dọc biên giới với Việt Nam, toàn bộ phía sau hầu như trống rỗng. Ngày 23/12/1978, quân Pôn Pốt huy động 10 trong số 19 sư đoàn đang bố trí ở biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

- Trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23/12/1978, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia mở cuộc tổng phản công - tiến công trên toàn tuyến biên giới.

- Ngày 26/12/1978, toàn bộ hệ thống phòng thủ vòng ngoài của quân Pôn Pốt bị phá vỡ. Đến ngày 31/12/1978, quân và dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ đánh đuổi quân Pôn Pốt, thu hồi toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc bị kẻ thù lấn chiếm.

- Ngày 02/01/1979, ba cụm quân chủ lực của Pôn Pốt, mỗi cụm 5 sư đoàn, án ngữ các trục đường tiến về Phnôm Pênh (đường 1, đường 7 và đường 2) cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Ngày 05 và 06 tháng 01/1979, trên tất cả các hướng, quân Pôn Pốt không còn được Quân tình nguyện Việt Nam truy kích và tiến sát Thủ đô Phnôm Pênh.

- Ngày 06/01/1979, Quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia bắt đầu tổng công kích vào Thủ đô Phnôm Pênh. Sau 2 ngày tổng công kích, ngày 07/01/1979, Thủ đô Phnôm Pênh hoàn toàn được giải phóng.

- Ngày 08/01/1979, Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia được thành lập và ra tuyên bố: Xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt, thành lập chế độ Cộng hòa nhân dân Campuchia. Việt Nam cùng nhiều nước đã công nhận nước Cộng hòa nhân dân Campuchia.

- Ngày 17/01/1979, toàn bộ đất nước Campuchia được giải phóng; phần lớn lực lượng Pôn Pốt bị tiêu diệt và tan rã, số còn lại lẩn trốn vào rừng trên tuyến biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia.

- Từ ngày 23/12/1978 đến 17/01/1979, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã tiêu diệt và làm tan rã 18 sư đoàn quân Pôn Pốt, diệt 12 nghìn tên, bắt 8.800 tên, gọi hàng 3.200 tên và làm tan rã tại chỗ 44 nghìn tên; giải phóng trên 4 triệu dân Campuchia, thu hồi toàn bộ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật quân sự của quân Pôn Pốt; đập tan bộ máy thống trị của tập đoàn phản động Pôn Pốt từ trung ương đến cơ sở.

- Trong thời gian gần hai năm chiến tranh, quân Pôn Pốt giết hại và bắt hơn 30 nghìn dân thường tại các xã biên giới của Việt Nam, 400 nghìn người dân mất nhà cửa, trên 3 nghìn nhà bị bỏ hoang; nhiều nhà thờ, trường học, chùa chiền bị chúng đốt phá...⁶

⁶ Số liệu được trích trong *Bách khoa toàn thư Quân sự Việt Nam, quyển 1*, Nxb.QĐND, Hà Nội, 2015, tr.361.

3. Ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng

a. Đối với Việt Nam

Thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc có ý nghĩa rất to lớn đối với Việt Nam: Một lần nữa khẳng định nhân dân Việt Nam với ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng, sẵn sàng đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời, sự giúp đỡ trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Campuchia.

b. Đối với Campuchia

Chiến thắng ngày 7/01/1979 có ý nghĩa lịch sử đặc biệt to lớn đối với vận mệnh đất nước Campuchia: Đã xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt, thành lập chế độ Cộng hòa nhân dân Campuchia; cứu nhân dân Campuchia ra khỏi thảm họa diệt chủng, giành lại quyền được sống, quyền làm người và bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do thật sự, hồi sinh đất nước và dân tộc, xây dựng cuộc sống hòa bình, tươi đẹp.

c. Đối với quốc tế

- Thắng lợi vĩ đại ngày 7/01/1979 là thắng lợi chung của nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, thể hiện sức mạnh của tinh thần đoàn kết quốc tế, sự thủy chung, trọn nghĩa vẹn tình giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia. Với thắng lợi ngày 7/01/1979, quan hệ hai nước Việt Nam - Campuchia chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ khôi phục, vun đắp tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước dựa trên nguyên tắc hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau vì sự phát triển và phồn vinh của mỗi nước.

- Chiến thắng chế độ diệt chủng Pôn Pốt đã góp phần giữ vững hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, chế độ độc tài và cảnh báo cho nhân loại cảnh giác trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

II. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG, KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP MỐI QUAN HỆ “LÁNG GIỀNG TỐT ĐẸP, HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG LÂU DÀI” GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

1. Việt Nam giúp đỡ Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng quay trở lại và hồi sinh đất nước

- Sau thắng lợi vĩ đại ngày 7/01/1979, tuy bộ máy thống trị của tập đoàn Pôn Pốt từ trung ương đến cơ sở đã bị đánh đổ nhưng tàn quân Pôn Pốt còn khoảng 4 vạn tên do bọn đầu sỏ chỉ huy rút chạy ẩn náu ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và một số nơi trong nội địa, dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài tiếp tục chống

phá cách mạng Campuchia. Chúng đẩy mạnh các hoạt động chính trị, ngoại giao, hòng tạo sức ép đẩy Quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Campuchia trong khi lực lượng cách mạng của bạn còn yếu, hy vọng phản công chiếm lại Thủ đô Phnôm Pênh với ảo tưởng lập lại chính quyền Campuchia dân chủ diệt chủng.

- Ngày 18/02/1979, tại Thủ đô Phnôm Pênh, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng và Chủ tịch Heng Samrin thay mặt Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia ký *Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác*. Hai bên cam kết hết lòng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt, bằng mọi hình thức cần thiết nhằm tăng cường khả năng bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và công cuộc lao động hòa bình của nhân dân mỗi nước.

+ Thực hiện những cam kết ghi trong Hiệp ước, sau ngày chiến thắng, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp, vì hòa bình, ổn định ở khu vực. Đây là việc làm phù hợp với luật pháp quốc tế, đáp ứng nguyện vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Campuchia, thể hiện sâu sắc tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, được nhân loại tiến bộ và những người có lương tri trên toàn thế giới hoan nghênh.

+ Hàng ngàn cán bộ, chuyên gia Việt Nam được cử sang, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam ở lại tiếp tục giúp cách mạng và nhân dân Campuchia.

+ Từ năm 1979-1982, cùng với việc giúp bạn xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân, Quân tình nguyện Việt Nam giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia vừa xây dựng lực lượng, vừa phối hợp chiến đấu truy quét tàn quân Pôn Pốt ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và nội địa. Nhờ đó, lực lượng cách mạng Campuchia dần dần lớn mạnh, từng bước bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng, hồi sinh đất nước, tạo điều kiện để quân tình nguyện Việt Nam rút dần về nước.

+ Trên lĩnh vực kinh tế, Việt Nam, trực tiếp là Quân tình nguyện và đội ngũ chuyên gia về kinh tế đã giúp nhân dân Campuchia dần khắc phục được hậu quả nặng nề về kinh tế mà tập đoàn Pôn Pốt để lại sau gần 4 năm thống trị. Đặc biệt trước nạn đói và bệnh tật đe dọa nghiêm trọng đến nhân dân Campuchia, mặc dù đất nước cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Chính phủ Việt Nam đã mở chiến dịch nhanh chóng huy động lương thực và thóc giống cùng thuốc men, hàng tiêu dùng thiết yếu, nông cụ... chuyên chở sang cứu đói, chữa bệnh và phục vụ sản xuất nông nghiệp trước mắt ở Campuchia. Quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia đã sử dụng mọi phương tiện vận chuyển, đưa hàng triệu người dân Campuchia đang chịu cảnh ly tán trở về quê cũ; giúp họ xây dựng lại nhà cửa, trường học, bệnh xá, phân phát dụng cụ gia đình, công cụ sản xuất, hạt giống, con giống để khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Cuối năm 1979, một số nơi ở Campuchia đã có lúa gặt, góp phần quan trọng đẩy lùi nạn đói.

+ Trên lĩnh y tế, các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam đã nhanh chóng cử đội ngũ quân y cùng chuyên gia y tế Việt Nam sang giúp Bạn từng bước khôi phục hệ thống chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân, phòng, chống dịch bệnh đang hoành hành khắp nơi.

+ Trên lĩnh giáo dục, văn hóa, giao thông vận tải, tiền tệ, Việt Nam cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ Campuchia. Ngay từ tháng 3/1979, các chuyên gia Việt Nam cùng cán bộ Campuchia đã bắt tay ngay vào việc xây dựng bộ máy giáo dục, tập hợp đội ngũ trí thức, giáo viên, triển khai việc khôi phục lại ngành giáo dục. Đến tháng 6/1979, Campuchia đã có trên 32 vạn học sinh và trên 7.000 giáo viên tiểu học.

+ Cùng với việc giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã giúp Campuchia xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp.

+ 10 năm (1979-1989) làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí kiên cường, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia, vượt qua những thử thách hết sức gay go, quyết liệt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam đã anh dũng hy sinh trên đất bạn vì nghĩa vụ quốc tế cao cả.

+ Ngày 26/9/1989, trước sự chứng kiến của giới truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân Campuchia.

- Đánh giá sự giúp đỡ to lớn, trong sáng, chí nghĩa, chí tình, kịp thời và có hiệu quả của Việt Nam đối với Campuchia, Lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ Vương quốc Campuchia khẳng định: “Trong khi nhân dân Campuchia đang phải hứng chịu bao đau khổ thì có nhiều nước trên thế giới tự cho mình là người bảo vệ công lý, tôn trọng nhân quyền và quyền tự do bày tỏ chính kiến nhưng họ đã không đoái hoài, không đến giúp giải phóng nhân dân Campuchia chúng tôi thoát khỏi chế độ dã man này. Chỉ có đất nước Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tự nguyện đưa con cháu và những người thân yêu của mình đến giúp giải phóng và cứu tính mạng của người dân Campuchia trong lúc vô cùng nguy nan và khẩn cầu các nước đến cứu giúp”⁷; “Nếu không có ngày 07/01/1979, nhân dân Campuchia chúng tôi cũng không thể có được những gì trong ngày hôm nay. Đây

⁷ Phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Vương quốc Campuchia Heng Samrin tại Lễ kỷ niệm 35 năm Ngày chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/1/1979 - 7/1/2014) được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội.

là chân lý lịch sử không một thế lực phản động nào có thể phủ nhận”⁸; “Không có sự giúp đỡ của Việt Nam thì Campuchia không có ngày nay, dứt khoát là thế”⁹ ...

2. Mỗi quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam – Campuchia tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển

- 40 năm qua kể từ sau Chiến thắng ngày 07/01/1979, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam – Campuchia được các thế hệ Lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp đang không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp, mang lại lợi ích thiết thực cho hai nước.

- Việt Nam và Campuchia duy trì thường xuyên các chuyến thăm lẫn nhau của Lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và giao lưu nhân dân hai nước. Nhờ đó, đã góp phần vun đắp cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển đi vào chiều sâu và có hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực.

- Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch giữa hai nước Việt Nam - Campuchia phát triển nhanh. Kim ngạch thương mại hai chiều tăng trung bình khoảng 30-40%/năm, đã đạt 3,8 tỷ USD vào năm 2017. Trong 7 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 2,7 tỷ USD, tăng 18,7 % so với cùng kỳ năm 2017. Hiện nay, Việt Nam đang là đối tác thương mại lớn thứ ba và đứng thứ năm trong số các nhà đầu tư nước ngoài vào Campuchia. Việt Nam có trên 190 dự án đầu tư sang Campuchia được cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài.

- Hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, du lịch... giữa hai nước tiếp tục phát triển. Campuchia đã tích cực hỗ trợ và giúp đỡ Việt Nam trong công tác tìm kiếm, cất bốc, hồi hương hài cốt liệt sỹ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh trên đất Campuchia qua các thời kỳ chiến tranh.

- Trong thời gian tới, dù bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, hai nước, hai dân tộc Việt Nam và Campuchia sẽ cùng nhau cảnh giác, đấu tranh với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi bị kích động và thù hận hóa bôi nhọ, vu khống, kích động, gây chia rẽ để không ngừng tăng cường hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện, vun đắp hơn nữa cho mối quan hệ này phát triển tốt đẹp, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, vì lợi ích của nhân dân Việt Nam và Campuchia, vì hòa bình và phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới. *nu*

BAN TUYÊN GIÁO TUYÊN GIÁO TW – TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

⁸ Chiến thắng biên giới Tây Nam Việt Nam và dấu ấn Quân tình nguyện Việt Nam đối với cách mạng Campuchia, Sđd, tr.170.

⁹ Phát biểu của Thủ tướng Campuchia Hun Sen trong buổi gặp mặt chiều ngày 21/6/2017 tại tỉnh Bình Dương nhân kỷ niệm 40 năm ngày Thủ tướng Hun Sen và đồng đội bắt đầu con đường cách mạng cứu đất nước Campuchia khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt.